

			THỜI KHÓA BIỂU LÝ THUYẾT VÀ THỰC HÀNH (BÀI TẬP) HK1/26-27																
K2026 Bắt đầu từ 14/09 GK:09/11-15/11 KT:13/12 CK:14/12-03/01/27																			
Ngành CNVL							Giờ học LT												
Lớp	Mã HP	Tên HP	Số tiết	Bộ môn phụ trách	Loại HP	GVLТ	Thứ	Giờ bắt đầu	Phút bắt đầu	Giờ kết thúc	Phút kết thúc	sĩ số	Phòng	Nơi dạy	Ghi chú	Tuần bắt đầu	Tuần kết thúc		
26CVL_DKD2	CHE00001	Hoá đại cương 1 -LT	40	KH&CN Vật liệu	BB	Nguyễn Thái Ngọc Uyên	2	7	0	11	20	35		CS1	50%TA	14/09/26	07/12/26		
26CVL_DKD1	CHE00001	Hoá đại cương 1-BT	20	KH&CN Vật liệu	BB	Lê Ngọc Hà Thu	2	12	50	15	20	35		CS1	50%TA	28/09/26	07/12/26		
26CVL_DKD2	MTH00003	Vi tích phân 1B	45	Khoa Toán	BB	Trần Thị Khiếu	2	12	50	17	10	35		CS1		14/09/26	07/12/26		
26CVL_DKD2	MST00003	Nhập môn ngành công nghệ Vật liệu	45	KH&CN Vật liệu	BB	Trần Thị Như Hoa, Trần Thị Minh Thư, Đặng Vinh Quang	3	7	0	11	20	35		CS1		14/09/26	07/12/26		
26CVL_DKD1	CHE00001	Hoá đại cương 1-LT	40	KH&CN Vật liệu	BB	Đậu Trần Ánh Nguyệt	3	7	50	11	20	35		CS1	50%TA	14/09/26	07/12/26		
26CVL_DKD1	MST00003	Nhập môn ngành công nghệ Vật liệu	45	KH&CN Vật liệu	BB	Trần Thị Như Hoa, Trần Thị Minh Thư, Đặng Vinh Quang	3	13	0	17	10	35		CS1		14/09/26	07/12/26		
26CVL_DKD2	BAA00004	Pháp luật đại cương	45	TTPC-SHTT	BB	Hà Minh Ninh	3	13	0	17	10	35		CS1		14/09/26	07/12/26		
26CVL_DKD1	PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ – nhiệt)	45	KH&CN Vật liệu	BB	Cao Thị Mỹ Dung	4	7	0	11	20	35		CS1		14/09/26	07/12/26		
26CVL_DKD2	CHE00001	Hoá đại cương 1 -BT	20	KH&CN Vật liệu	BB	Tổng Hoàng Tuấn	4	7	0	9	30	35		CS1	50%TA	28/09/26	07/12/26		
26CVL_DKD2	PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ – nhiệt)	45	KH&CN Vật liệu	BB	Nguyễn Phước Trung Hoà	4	13	0	17	10	35		CS1		14/09/26	07/12/26		
26CVL_DKD1	MTH00003	Vi tích phân 1B	45	Khoa Toán	BB	Lê Ánh Hạ	5	7	0	11	20	35		CS1		14/09/26	07/12/26		
26CVL_DKD1	BAA00004	Pháp luật đại cương	45	TTPC-SHTT	BB	Nguyễn Thị Thu Huyền	5	12	50	17	10	35		CS1		14/09/26	07/12/26		
26CVL_DKD1	BAA00021	Thể dục 1	45	Bộ môn GDTC	BB	Nguyễn Văn Thái	7	8	0	11	30	35	Nhà tập luyện TT	CS2		14/09/26	07/12/26		
26CVL_DKD	BAA00021	Thể dục 1	45	Bộ môn GDTC	BB	Nguyễn Văn Thái	7	8	0	11	30	35	Nhà tập luyện TT	CS2		14/09/26	07/12/26		
Ngành KHVЛ																			
Lớp	Mã HP	Tên HP	Số tiết	Bộ môn phụ trách	Loại HP	GVLТ	Thứ	Giờ bắt đầu	Phút bắt đầu	Giờ kết thúc	Phút kết thúc	sĩ số	Phòng	Nơi dạy	Ghi chú	Tuần bắt đầu	Tuần kết thúc		
26KVL_DKD1	CHE00001	Hoá đại cương 1-LT	40	KH&CN Vật liệu	BB	Vũ Năng An	2	7	0	10	30	35		CS1		14/09/26	07/12/26		
26KVL_DKD2	BAA00004	Pháp luật đại cương	45	TTPC-SHTT	BB	Phạm Ngân Thảo	2	7	0	11	20	35		CS1		14/09/26	07/12/26		
26KVL_DKD2	CHE00001	Hoá đại cương 1 -LT	40	KH&CN Vật liệu	BB	Nguyễn Thái Ngọc Uyên	2	13	0	17	10	35		CS1		14/09/26	07/12/26		
26KVL_DKD1	MST00001	An toàn phòng thí nghiệm	37,5	KH&CN Vật liệu	BB	Tổng Hoàng Tuấn, Phạm Huy Lâm	3	7	0	9	30	35		CS1		14/09/26	07/12/26		
26KVL_DKD1	MTH00003	Vi tích phân 1B	45	Khoa Toán	BB	Nguyễn Đăng Khoa	3	12	50	17	10	35		CS1		14/09/26	07/12/26		
26KVL_DKD2	MST00001	An toàn phòng thí nghiệm	37,5	KH&CN Vật liệu	BB	Tổng Hoàng Tuấn, Phạm Huy Lâm	3	12	50	15	20			CS1		14/09/26	07/12/26		
26KVL_DKD1	CHE00001	Hoá đại cương 1-BT	20	KH&CN Vật liệu	BB	Vũ Năng An	4	7	0	9	30	35		CS1		14/09/26	07/12/26		
26KVL_DKD2	PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ – nhiệt)	45	KH&CN Vật liệu	BB	Nguyễn Phước Trung Hòa	4	7	0	11	20			CS1	50% Tiếng Anh	14/09/26	07/12/26		
26KVL_DKD2	CHE00001	Hoá đại cương 1 -BT	20	KH&CN Vật liệu	BB	Tổng Hoàng Tuấn	4	12	50	15	20	35		CS1		14/09/26	07/12/26		
26KVL_DKD1	PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ – nhiệt)	45	KH&CN Vật liệu	BB	Cao Thị Mỹ Dung	4	12	50	17	10	35		CS1	50% Tiếng Anh	14/09/26	07/12/26		

26KVL_DKD2	CSC00003	Tin học cơ sở	75	KH&CN Vật liệu	BB	Trung Tâm Tin học	5	7	0	11	20	35		TTTH		14/09/26	07/12/26
26KVL_DKD2	MTH00003	Vi tích phân 1B	45	Khoa Toán	BB	Trần Thị Khiếu	5	12	50	17	10	35		CS1		14/09/26	07/12/26
26KVL_DKD1	CSC00003	Tin học cơ sở	75	KH&CN Vật liệu	BB	Trung Tâm Tin học	5	13	0	17	10	35		TTTH		14/09/26	07/12/26
26KVL_DKD1	MSC00010	Giới thiệu ngành Khoa học vật liệu	45	KH&CN Vật liệu	BB	Trần Thị Thanh Vân, Hoàng Thị Đông Quý, Tạ Thị Kiều Hạnh, Phạm Kim Ngọc	6	7	0	11	20	35		CS1		14/09/26	07/12/26
26KVL_DKD2	MSC00010	Giới thiệu ngành Khoa học vật liệu	45	KH&CN Vật liệu	BB	Trần Thị Thanh Vân, Hoàng Thị Đông Quý, Tạ Thị Kiều Hạnh, Phạm Kim Ngọc	6	13	0	17	10	35		CS1		14/09/26	07/12/26
26KVL_DKD1	BAA00004	Pháp luật đại cương	45	TTPC-SHTT	BB	Hà Minh Ninh	6	13	0	17	10	35		CS1		14/09/26	07/12/26
26KVL_DKD1	BAA00021	Thế dục 1	45	Bộ môn GDTC	BB	Nguyễn Văn Thái	7	8	0	11	30	35	Nhà tập luyện TT	CS2		14/09/26	07/12/26
26KVL_DKD2	BAA00021	Thế dục 1	45	Bộ môn GDTC	BB	Nguyễn Văn Thái	7	8	0	11	30	35	Nhà tập luyện TT	CS2		14/09/26	07/12/26

Khoá 25 bắt đầu từ 28/09/26 GK:09/11-15/11 KT:20/12 CK:21/12-03/01/27

Lớp	Mã HP	Tên HP	Số tiết	Bộ môn phụ trách	Loại HP	GVLT	Thứ	Giờ bắt đầu	Phút bắt đầu	Giờ kết thúc	Phút kết thúc	sĩ số	Phòng	Nơi dạy	Ghi chú	Tuần bắt đầu	Tuần kết thúc	
25KVL_DKD2	MSC00003	Sinh đại cương	45	KH&CN Vật liệu	BB	Trịnh Kiều Thế Loan	2	7	50	11	50	35		CS1			28/09/26	14/12/26
25KVL_DKD2	MSC00001	Đại cương khoa học vật liệu	45	KH&CN Vật liệu	BB	Trần Thị Thanh Vân, Trần Thị Như Hoa	2	12	50	17	10	35		CS1	100% T.A		28/09/26	14/12/26
25KVL_DKD2	MSC10031	Anh văn chuyên ngành 1	45	KH&CN Vật liệu	BB	Nguyễn Phước Trung Hoà	3	7	0	11	20	35		CS1	100% T.A		28/09/26	14/12/26
25KVL_DKD2	MST10011	Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp	37,5	KH&CN Vật liệu	BB	Tổng Hoàng Tuấn	3	13	0	17	10	35		CS1			05/10/26	14/12/26
25KVL_DKD1	MSC00003	Sinh đại cương	45	KH&CN Vật liệu	BB	Trịnh Kiều Thế Loan	4	7	50	11	50	35		CS1			28/09/26	14/12/26
25KVL_DKD1	BAA00103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	Thịnh giảng	BB	Mạch Thị Khánh Trinh	4	13	0	17	10	35		CS1			04/11/26	14/12/26
25KVL_DKD1	MSC10031	Anh văn chuyên ngành 1	45	KH&CN Vật liệu	BB	Tổng Hoàng Tuấn	5	7	0	11	20	35		CS1	100% T.A		28/09/26	14/12/26
25KVL_DKD1	MST10011	Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp	37,5	KH&CN Vật liệu	BB	Tổng Hoàng Tuấn	5	12	50	17	10	35		CS1			28/09/26	14/12/26
25KVL_DKD2	MSC10030	Tin học chuyên ngành	75	KH&CN Vật liệu	BB	Trần Thị Minh Thư, Lê Thái Duy	6	7	30	11	30	35		CS1	100% T.A		28/09/26	14/12/26
25KVL_DKD1	MSC00001	Đại cương khoa học vật liệu	45	KH&CN Vật liệu	BB	Trần Thị Thanh Vân, Trần Thị Như Hoa	6	7	50	12	0	35		CS1	100% T.A		28/09/26	14/12/26
25KVL_DKD1	MSC10030	Tin học chuyên ngành	75	KH&CN Vật liệu	BB	Trần Thị Minh Thư, Lê Thái Duy	6	13	0	17	0	35		CS1	100% T.A		28/09/26	14/12/26
25KVL_DKD2	BAA00103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	Thịnh giảng	BB	Mạch Thị Khánh Trinh	7	7	50	11	30	35		CS1			04/11/26	14/12/26

Lớp	Mã HP	Tên HP	Số tiết	Bộ môn phụ trách	Loại HP	GVLT	Thứ	Giờ bắt đầu	Phút bắt đầu	Giờ kết thúc	Phút kết thúc	sĩ số	Phòng	Nơi dạy	Ghi chú	Tuần bắt đầu	Tuần kết thúc	
24KVL_DKD	MSC10038	Các phương pháp phân tích tính chất của vật liệu	30	KH&CN Vật liệu	BB	Từ Thị Trâm Anh	2	13	0	15	20	35		CS1			14/09/26	07/12/26
24KVL_DKD	MSC10038	Các phương pháp phân tích tính chất của vật liệu	30	KH&CN Vật liệu	BB	Trần Thị Thanh Vân	6	12	50	17	10	35		CS1			12/10/26	07/12/26
24KVL_DKD	MSC10037	Các phương pháp phân tích cấu trúc và hình thái vật liệu	30	KH&CN Vật liệu	BB	Tạ Thị Kiều Hạnh	7	7	50	11	20	35		CS1			14/09/26	26/10/26
24KVL_DKD	MSC10037	Các phương pháp phân tích cấu trúc và hình thái vật liệu	30	KH&CN Vật liệu	BB	Nguyễn Thái Ngọc Uyên	4	7	50	11	20	35		CS1			14/09/26	26/10/26

[illegible]